

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2025/DS-ST
Ngày 05-9-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hòa;

2. Bà Lâm Thị Tội.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Liêm - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phan Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2025, về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960. CCCD số 072060005063. Địa chỉ: ấp T, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh); vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1980. CCCD số 072080000331. Địa chỉ: ấp L, xã L, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là xã L, tỉnh Tây Ninh); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn, ông Nguyễn Văn N trình bày:* Trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến năm 2024, ông Nguyễn Văn S có mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng của ông. Đến ngày 10/5/2024, hai bên cộng sổ thì số tiền ông S còn nợ của ông là 133.997.000 đồng. Ông S có ký tên xác nhận số tiền nợ như đã nêu trên, đồng thời cam kết sẽ bán đất để trả nợ nhưng cho đến nay không thực hiện. Ông đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu ông S thực hiện nghĩa vụ

trả tiền nhưng không được. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S phải trả số tiền nêu trên, đồng thời yêu cầu ông S phải trả thêm khoản tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 10/5/2024 đến ngày Tòa án giải quyết theo mức lãi suất mà pháp luật đã quy định.

* Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn S thừa nhận nội dung khởi kiện của nguyên đơn là đúng nhưng vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

** Tại phiên tòa:*

Đại diện VKSND khu vực 11 – Tây Ninh phát biểu: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm giải quyết vụ án thấy rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 116, 430 và 440 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N đối với ông S về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản;

Buộc ông S có trách nhiệm trả cho ông N số tiền nợ gốc là 133.997.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 10/5/2024 cho đến ngày giải quyết theo mức lãi suất mà pháp luật quy định.

Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền nợ phát sinh từ việc mua bán hàng hóa (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật) nhưng bị đơn chưa thanh toán, đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N và bị đơn ông Nguyễn Văn S đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ gốc: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 133.997.000 đồng và đã ký xác nhận công nợ. Lời thừa nhận của bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp nên có cơ sở xác định đây là khoản nợ có thật. Theo quy định tại các Điều 430 và 440 Bộ luật Dân sự năm 2015, bên mua có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên bán. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu trả lãi chậm thanh toán: Theo khoản 3 Điều 440, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, khi bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do pháp luật quy định, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Do hai bên không có thỏa thuận riêng về lãi suất khi chậm trả, nên bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả lãi chậm thanh toán kể từ ngày 10/5/2024 đến ngày xét xử là có căn cứ để chấp nhận. Cụ thể tiền lãi được tính như sau: $133.997.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 15 \text{ tháng} = 17.646.511 \text{ đồng}$.

[5] Từ các phân tích nêu trên, Tòa án có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn S phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 151.643.511 đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông N được chấp nhận nên ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải thanh toán là: 7.582.175 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh là phù hợp với các nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 238, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 280, 357, 430, 440 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N đối với bị đơn ông Nguyễn Văn S, về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Văn S có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn N số tiền 151.643.511 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm mười một đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn S phải nộp 7.582.175 đồng (bằng chữ: Bảy triệu năm trăm tám mươi hai nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng).

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV 11- TN;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Phương